

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả xét chọn nhà cung ứng thiết bị y tế mua sắm để bán
lẻ tại Nhà thuốc Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ năm 2025 lần 3**

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 312/QĐ-BVND ngày 27 tháng 02 năm 2025 về việc Ban hành “Quy chế Mua sắm thuốc, thiết bị y tế để bán lẻ tại nhà thuốc bệnh viện, mua vắc xin để tiêm chủng theo hình thức dịch vụ ” tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Thông báo yêu cầu báo giá số 283/TB-BVND-NT ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ về việc báo giá để xét chọn thiết bị y tế vào Danh mục thiết bị y tế phục vụ điều trị tại Nhà thuốc bệnh viện năm 2025 lần 3;

Căn cứ vào trích biên bản cuộc họp Hội đồng Khoa học công nghệ Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ ngày 6 tháng 10 năm 2025 về việc thống nhất kết quả xét chọn nhà cung ứng đưa vào danh mục thiết bị y tế mua sắm để bán lẻ tại nhà thuốc bệnh viện năm 2025 lần 3;

Căn cứ Tờ trình số 24 /TTr-NT ngày 6 tháng 10 năm 2025 của Nhà thuốc Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả xét chọn nhà cung ứng thiết bị y tế mua sắm để bán lẻ tại Nhà thuốc bệnh viện năm 2025 lần 3, cụ thể như sau:

- Danh sách nhà cung ứng thiết bị y tế mua sắm để bán lẻ tại Nhà thuốc bệnh viện năm 2025 lần 3 (đính kèm danh mục).

- Phụ lục: Danh mục thiết bị y tế mua sắm để bán lẻ tại Nhà thuốc bệnh viện năm 2025 lần 3 (đính kèm danh mục).

- Hình thức hợp đồng: hợp đồng theo đơn giá cố định.

Giá của các đơn vị cung cấp đã bao gồm thuế VAT và chi phí vận chuyển, bàn giao tại Nhà thuốc Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng;

Điều 2. Nhà thuốc có trách nhiệm thông báo kết quả xét chọn và tổ chức thực hiện các nội dung khác theo đúng trình tự quy định của các văn bản có liên quan.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Phòng tài chính kế toán, nhà thuốc bệnh viện, các đơn vị được xét chọn và các thành viên liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, NT.

GIÁM ĐỐC



BS. CKII. Ông Huy Thanh



SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NHÀ CUNG ỨNG THIẾT BỊ Y TẾ MUA SẴM ĐỂ BÁN LẺ
TẠI NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN NĂM 2025 LẦN 3**

(Đính kèm Quyết định số: 571 /QĐ-BVND ngày 6 tháng 10 năm 2025 của Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ)

STT	TÊN NHÀ CUNG ỨNG	ĐỊA CHỈ	ĐIỆN THOẠI
1	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ PHƯƠNG ĐÔNG	Tầng 04, Tòa nhà D1, ô đất CT2, Khu đô thị mới Kim Văn-Kim lũ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	0984550771
2	CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ÁNH DƯƠNG	J1-J5 Bửu Long, Phường Hòa Hưng, TP Hồ Chí Minh	0938179803
3	CÔNG TY TNHH DƯỢC KIM ĐÔ	31/3-31/5 Phạm Phú Thứ, phường Bảy Hiền, TP. HCM	028.39718447 - 0906277700
4	CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ MIỀN TÂY	số 238a đường Trần Hưng Đạo, phường Cái Răng, thành phố Cần Thơ	02923733275
5	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ TRỌNG TÍN	188 Nguyễn Oanh, Phường Gò Vấp, Tp.HCM	0977885639
6	CÔNG TY CP THIẾT BỊ Y TẾ KHOA HỌC KỸ THUẬT PHƯƠNG NAM	01, Trần Văn Long, KDC Thới Nhựt 2, Phường Tân An, TP. Cần Thơ	0939622631
7	CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ TÂN KIỀU	Số 64 Trần Bạch Đằng, P. Tân An, TP. Cần Thơ	0939789147
Tổng : 07 nhà cung ứng			

PHỤ LỤC. DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ MUA SẴM ĐỂ BÁN LẺ TẠI NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN NĂM 2025 LẦN 3
(Đính kèm Quyết định số: 571/QĐ-BVND ngày 6 tháng 10 năm 2025 của Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ)

STT	Mã BHYT	Tên thiết bị y tế mời báo giá	Tên thương mại của thiết bị y tế	Tính năng, thông số kỹ thuật	Mã HS	Chủng loại (Model/ ký mã hiệu)	GDKLH hoặc GPNK	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VAT)
1. CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ PHƯƠNG ĐÔNG												
1	TB20	Catheter rốn số 3.5	Umbilical Catheter - Ống thông (catheter) động tĩnh mạch rốn	Catheter động tĩnh mạch rốn cho trẻ sơ sinh dùng: - Tĩnh mạch rốn: Nuôi dưỡng, truyền dịch, truyền thuốc. Lấy mẫu tĩnh mạch, truyền máu và các chế phẩm máu. - Động mạch rốn: Lấy mẫu máu động mạch. Đo áp lực động mạch, đo pH và phân tích khí máu. Truyền dịch và thuốc. Đóng gói: - 01 catheter chất liệu PVC, có đánh dấu cân quang + Dài 37cm, cỡ 3.5 Fr + Tốc độ dòng truyền dịch >6ml/ phút	90183910	270.03	2400034ĐKLH/B YT-HTTB	Hộp 15 cái	Vygon Portugal	Bồ Đào Nha	Cái	85.000
2	TB21	Catheter rốn số 4	Umbilical Catheter - Ống thông (catheter) động tĩnh mạch rốn	Catheter động tĩnh mạch rốn cho trẻ sơ sinh dùng: - Tĩnh mạch rốn: Nuôi dưỡng, truyền dịch, truyền thuốc. Lấy mẫu tĩnh mạch, truyền máu và các chế phẩm máu. - Động mạch rốn: Lấy mẫu máu động mạch. Đo áp lực động mạch, đo pH và phân tích khí máu. Truyền dịch và thuốc. Đóng gói: - 01 catheter chất liệu PVC, có đánh dấu cân quang + Dài 37cm, cỡ 4 Fr +Tốc độ dòng truyền dịch >16ml/ phút	90183910	270.04	2400034ĐKLH/B YT-HTTB	Hộp 15 cái	Vygon Portugal	Bồ Đào Nha	Cái	85.000
3	TB22	Catheter tĩnh mạch nền 1Fr	Premicath - Ống thông (catheter) tĩnh mạch trung tâm đặt từ ngoại vi	Catheter dùng để truyền thuốc, truyền dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh dưới 1kg. Đóng gói: - 01 catheter chất liệu PUR: + Cỡ 1Fr + Dài 20 cm + Tốc độ truyền dịch 0.7ml/phút + Thể tích mỗi dịch ban đầu 0.09ml - 01 kim dẫn đường cỡ 24G	90183200	1261.20	2502594ĐKLH/B YT-HTTB	Hộp 10 cái	VYGON Germany GmbH	Đức	Cái	1.800.000
4	TB24	Catheter-ống thông trong lọc máu cỡ 6.5F loại ngắn(75mm)- GamCath GDK-607.5P	GamCath GDK-607.5P - Ống thông trong lọc máu	Catheter 2 nòng dùng trong lọc máu Chất liệu: thermosensitive PUR Kích thước (OD): 6.5F Chiều dài: 75 mm Đóng gói: (1) catheter, (1) Kim luồn, (1) dây luồn J-tip 0.028 x 500 mm, (2) nắp dây tiêm truyền, (1) nong mạch 7F x 150 mm.	90183990	101208	2100149ĐKLH/B YT-TB-CT	Túi 1 cái	Gambro Kathetertechnik Hechingen Zweigniederlassung der Gambro Dialysatoren GmbH	Đức	Cái	3.340.000
Tổng (1): 04 mặt hàng												
2. CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ANH DƯƠNG												
1	TB23	Catheter tĩnh mạch trung tâm theo phương pháp Seldinger CERTOFIX DUO PAED S 408	Catheter tĩnh mạch trung tâm theo phương pháp Seldinger CERTOFIX DUO PAED S 408	Kim dẫn đường sắc bén Dây kim loại dẫn đường mềm dẻo, tránh vặn xoắn, đầu chữ J giảm tổn thương khi luồn Có dao mổ và kim nong bằng nhựa Catheter bằng chất liệu polyurethan đường kính ngoài 4F, chiều dài 8cm, 2 nòng, kích cỡ nòng G22, G22 Có dây cáp để định vị đầu catheter bằng sóng ECG.	9018	4166906	2405174ĐKLH/B YT-HTTB	Hộp/10 bộ	B. Braun Melsungen AG	Đức	bộ	730.682

STT	Mã TBYT	Tên thiết bị y tế mời báo giá	Tên thương mại của thiết bị y tế	Tính năng, thông số kỹ thuật	Mã HS	Chủng loại (Model/ ký mã hiệu)	GDKLH hoặc GPNK	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VAT)
2	TB28	Dao phẫu thuật (hãng Feather các số 10-11-15)	Dao mổ Feather số 10, 11, 15	- Dao mổ Feather, Chất liệu : Thép không rỉ. Thiết kế cân đối, mềm dẻo, rất sắc bén, gắn vào cán dễ dàng. Thao tác thuận tiện cho các phẫu thuật mắt, tai mũi họng, thẩm mỹ; tương thích với cán dao bằng tay. - Kích thước: - Lưỡi dao số 10: chiều cao lưỡi: 5.2mm-6.5mm, độ dài lưỡi cong: 24.0mm-26.5mm, độ dài lưỡi: 38.0mm-40.5mm. - Lưỡi dao số 11: chiều cao lưỡi: 5.3mm-6.2mm; độ dài lưỡi vác: 19-19.5mm, độ dài lưỡi: 39.1mm - 41.5mm. - Lưỡi dao số 15: chiều cao: 2.8mm-4.0mm, độ dài vác cong: 9.0mm-11.5mm; chiều dài lưỡi: 35.0-37.5mm. - Đóng gói tiết trùng phương pháp chiếu xạ Gamma. - Tiêu chuẩn Chất lượng: FDA, ISO, EC, Free Sales	9018	No.10 No.11 No.15	220001416/PCB B-BYT	Hộp/100 cái	Feather Safety Razor Co., Ltd.	Nhật Bản	cái	4.620
3	TB32	Dây truyền máu SANGOFIX ES SLIM SPIKE LL 180cm-BBRAUN	Bộ dây truyền máu (SANGOFIX)	Dây truyền máu đầu xoắn - Chất liệu: Polyamide - Chiều dài: 180 - 185cm, đường kính trong khoảng 3 ± 0.1 mm, đường kính ngoài khoảng 4 ± 0.1 mm - Bầu đếm giọt: gồm 2 ngăn cứng và mềm, trong suốt, diện tích màng lọc 11cm ² , kích thước mắt lưới màng lọc 200µ, đầu lấy máu mũi tù, trong suốt, có nắp bảo vệ - Đầu nối male, kiểu xoắn vặn, tương thích với đầu nối catheter hoặc dây nối - Có bộ phận điều chỉnh giọt, có chức năng đuổi khí tự động - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng CE MDR và tiêu chuẩn sản xuất ISO - Xuất xứ: Việt Nam/ASEAN	9018	4034228	2100155ĐKLH/B YT-TB-CT	Thùng/100 cái	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Việt Nam	cái	24.617
4	TB17	CATHETER CHAY THÂN 2 đường 12 Fr, 15cm-20 cm	Catheter tĩnh mạch trung tâm theo phương pháp Seldinger CERTOFIX DUO HF V 1215	Kim dẫn chữ V sắc bén, có valve ngăn chặn máu trào ngược và tránh tắc mạch do khí. Dây kim loại dẫn đường mềm dẻo, tránh vặn xoắn, đầu chữ J giảm tổn thương khi luồn. Có dao mổ và kim nong bằng nhựa. Catheter bằng chất liệu polyurethan đường kính ngoài 12F, chiều dài 15cm, 2 nòng, kích cỡ nòng G11, G11. Đầu nối catheter có valve 2 chiều, tránh nhiễm khuẩn. Có dây cáp để định vị đầu catheter bằng sóng ECG.	9018	4167538	2405174ĐKLH/B YT-HTTB	Hộp/10 cái	B. Braun Melsungen AG	Đức	Bộ	981.029
Tổng (2) : 04 mặt hàng												
3. CÔNG TY TNHH DƯỢC KIM ĐỎ												
1	TB02	Băng cá nhân 20mm x 60mm (hãng Urgo)	Urgo Durable 2cm x 6cm (Băng cá nhân vải độ dính cao 2cm x 6cm)	- Lốp nền: Sợi vải đàn hồi 70% Viscose và 30% Polyamide - Keo kết dính nóng chảy: Kẽm Oxide, hỗn hợp SIS/SI, dầu khoáng trắng, Lanolin,... Độ hút 6,600 – 10,600 cP. - Lốp thấm hút : Lốp thấm hút: 75% Viscose, 25% Polypropylene/Polyethylene - Chứng nhận ISO 13485 - BSI	3005	Urgo Durable/5506 01	170000209/PCB A-HCM	Hộp 102 miếng	Urgo Healthcare Products Co., Ltd.	Thái Lan	Miếng	600
2	TB03	Băng dính lụa cuộn 2.5cm x 5m (hãng Urgo)	Urgosyval 2.5cm x 5m (Băng keo lụa 2,5cm x 5m)	-Nền : Vải dệt từ cellulose acetate 100% - Hỗn hợp keo nóng chảy: Zinc dibutyl dithiocarbamate, SIS copolymer, Zinc oxide, dầu khoáng trắng. Độ nhớt 8.100-12.700 cP. - Kiểm tra đạt giới hạn vi sinh theo Dược điển Châu Âu / EN ISO 11737-1 - Chứng nhận ISO 13485 - BSI , CE - MDR	3005	Urgosyval	170000366/PCB A-HCM	Hộp 1 cuộn	Urgo Healthcare Products Co., Ltd.	Thái Lan	Cuộn	24.000
Tổng (3) : 02 mặt hàng												
4. CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ MIỀN TÂY												
1	TB06	Bao Camera nội soi- Kích thước: 15CMX220CM	Bao camera nội soi	Chất liệu: Màng nhựa PE, vòng nhựa PP chính phẩm. - Kích thước: 150 mm x 235cm. - Đóng gói bằng giấy đóng gói tiết trùng. - Tiết trùng bằng khí EO. - Tiêu chuẩn ISO 13485:2016		-	180000526/PCB A-HCM	Cái 1 túi	Nhật Minh	Việt Nam	Cái	6.760
2	TB08	Bình dẫn lưu vết thương 400ml	Bình dẫn lưu vết thương kín (B type) (400ml)	Chất liệu: nhựa PVC nguyên chất trong y tế, không chứa Latex. Bình 3 lỗ xo, ống nhựa PVC, đầu nối hình chữ "Y", ống dẫn có Trocar. Có Van Anti-Reflux. Thiết kế tối ưu hạn chế tối thiểu gặp gãy Tiết trùng. Dùng dẫn lưu vết thương 400ml. Tiêu chuẩn ISO 13485: 2003/NS-EN ISO 13485: 2012.		-	220000029/PCB B-HCM	Thùng/ 20 cái	Suzhou Yudu Medical Co., Ltd	Trung Quốc	Cái	90.720

STT	Mã BHYT	Tên thiết bị y tế mời báo giá	Tên thương mại của thiết bị y tế	Tính năng, thông số kỹ thuật	Mã HS	Chủng loại (Model/ ký mã hiệu)	GDKLH hoặc GPNK	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VAT)
3	TB11	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 5ml	Bơm tiêm ECO sử dụng một lần 5ml	Ống tiêm dùng một lần - Xy lanh dung tích 5ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pit tổng có khía bề gây dễ hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Bao bì ghi rõ thông tin xuất xứ, hạn dùng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016, ISO 9001:2015, TCVN 5903:1995.		BTK5: ECO	220000012/PCB B-NB	Hộp 100 cái	Công ty CP Nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Cái	545
4	TB12	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 1ml	Bơm tiêm ECO sử dụng một lần 1ml	Ống tiêm dùng một lần - Xy lanh dung tích 1ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, đạt khoảng chết $\leq 0.03\text{ml}$, khí và dung dịch tiêm không lọt qua được gioăng. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim 26Gx1/2". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Bao bì ghi rõ thông tin xuất xứ, hạn dùng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016, ISO 9001:2015, TCVN 5903:1995.		BTK1: ECO	220000012/PCB B-NB	Hộp 100 cái	Công ty CP Nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Cái	540
5	TB13	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 3ml	Bơm tiêm ECO sử dụng một lần 3ml	Ống tiêm dùng một lần - Xy lanh dung tích 3ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pit tổng có khía bề gây dễ hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Bao bì ghi rõ thông tin xuất xứ, hạn dùng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016, ISO 9001:2015, TCVN 5903:1995.		BTK3: ECO	220000012/PCB B-NB	Hộp 100 cái	Công ty CP Nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Cái	540
6	TB29	Dây cho ăn số 12-14 (MPV)-không nắp	Ống thông dạ dây MPV	Ống thông dạ dây các cỡ gồm 2 loại có nắp (gồm các cỡ 5Fr, 6Fr, 8 Fr, 10Fr) và không có nắp (12Fr, 14Fr, 16Fr, 18Fr). Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. Đạt tiêu chuẩn: EN ISO 13485:2016-TUV, ISO 9001:2015.		ODD: MPV	220000006/PCB B-NB	Gói 1 cái	Công ty CP Nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Cái	3.300
7	TB30	Dây nối bơm tiêm điện 150cm	Dây nối bơm tiêm điện ECO	Dây nối bơm tiêm điện có khóa kết nối luer lock được làm từ chất liệu PVC y tế trong suốt, đường kính trong 0.9mm, đường kính ngoài 1.9mm, có khóa bảo vệ, chống xoắn, không độc tố. Độ dài của dây nối các cỡ 140/150 cm. Tiệt trùng bằng EO, không gây sốt. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016-TUV, ISO 9001:2015.		ECO	220000011/PCB B-NB	Gói 1 sợi	Công ty CP Nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Sợi	4.100
8	TB37	Găng tay khám có bột	Găng kiểm tra dùng trong y tế các size	- Găng kiểm tra dùng trong y tế các size được sản xuất theo tiêu chuẩn TCVN 6343-1:2007. - Chiều dài: 240mm $\pm 5\%$ - Độ dày ngón tay, lòng bàn tay tối thiểu: 0,08mm - Chiều rộng: size S: 80$\pm$10mm; size M: 95$\pm$10mm. - Hàm lượng bột: 10mg/dm² - Hàm lượng protein: 200μg/dm² - Sức kéo: Trước lão hóa: 7N min; Sau lão hóa: 6N min - Độ đàn hồi: Trước già hóa: $\geq 650\%$, sau già hóa: $\geq 500\%$. - Găng đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; CE. - Găng được phân loại A. - Mã do BHYT cấp: N03.06.030.0963.000.0002		GKT	190000664/PCB A-HCM	50 đôi/ hộp	Merufa	Việt Nam	Đôi	1.295

STT	Mã TBYT	Tên thiết bị y tế mới báo giá	Tên thương mại của thiết bị y tế	Tính năng, thông số kỹ thuật	Mã HS	Chủng loại (Model/ ký mã hiệu)	GĐKLH hoặc GPNK	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VAT)
9	TB38	Găng tay vô trùng dùng trong thủ thuật, phẫu thuật các loại, size 7	Găng phẫu thuật tiết trùng	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột ngô biến tính chống dính, thấm thấu được. Sản phẩm được sản xuất theo công nghệ chất lượng cao. Tiết trùng bằng khí EO, tiết trùng từng đôi một. Găng có tay phải tay trái riêng biệt, bền, không rách, không lủng, có viền mép, bề mặt nhám, ôm sát lòng bàn tay, dễ thao tác khi sử dụng. Chiều dài (min): 280 mm. Chiều dày 1 lớp: 0,15±0,03 mm. Chiều rộng: số 6.5: 83±5mm; số 7.0: 89±5mm; số 7.5: 95±5mm; số 8.0: 102±5mm. Cường lực kéo đứt: trước giả hóa ≥ 12.5N; sau giả hóa ≥ 9.5N. Độ đàn hồi: trước giả hóa ≥ 700%, sau giả hóa ≥ 550%.		GPT	2100025ĐKLH/BYT-TB-CT	1 đôi/ 1 túi	Công ty cổ phần Merufa	Việt Nam	Đôi	3.520
10	TB40	Khẩu trang tiết trùng	Khẩu trang y tế tiết trùng 3 lớp	*Các lớp vải gồm : + có 2 lớp vải không dệt PP Spunbond, thấm nước, dạng phẳng, có nếp gấp; + Có 1 lớp giấy lọc kháng khuẩn không thấm nước. - Thanh nẹp mũi bằng nhựa để điều chỉnh để giữ và định hình khẩu trang sẽ ôm kín khuôn mặt người sử dụng; - Dây đeo khẩu trang dùng loại dây có tính đàn hồi.		KT3L	200000103/PCB A-BD	Gói 1 cái	Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Đình Hưng Phát	Việt Nam	Cái	580
11	TB45	Kim tiêm sử dụng 1 lần các cỡ	Kim tiêm ECO	Kim các số 18G, 20G, 23G kim cấu tạo từ thép không gỉ, sáng bóng, sắc nhọn, vát 3 cạnh, có nắp đẩy bảo vệ. Vi dụng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Không chứa độc tố DEHP. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016 (TUV); ISO 9001:2015		KT02: ECO	2100020ĐKLH/BYT-TB-CT	Hộp 100 cái	Công ty CP Nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Cái	208
12	TB49	Ống nội khí quản không bóng chèn các số (từ 2.0-7.5)	Ống thông nội khí quản không bóng 2.0 mm, 2.5 mm, 3.0 mm, 3.5 mm, 4.0mm, 4.5 mm, 5.0 mm, 5.5 mm	- Đứng kích cỡ theo yêu cầu. Không bóng và có cân quang, ống có đầu nối tiêu chuẩn 15mm. - Chất liệu nhựa tốt mềm dẻo, trơn láng, không dễ gãy vỡ, không kích ứng da. Đầu ống nhẵn, mềm mại, không gây chấn thương niêm mạc khi đặt. Không dễ vỡ, thân ống có độ cong thích hợp, có vạch chia độ dài 1cm. - Tiết trùng bằng khí EO. Đóng gói riêng từng đơn vị nhỏ nhất. - Hạn sử dụng 5 năm. - Tiêu chuẩn ISO 13485: 2016/ EN ISO 13485: 2016; CE		-	220000014/PCB B-BYT	Thùng/ 100 cái	ZhanJiang Star Enterprise Co., Ltd	Trung Quốc	Cái	10.870
13	TB50	Ống nội khí quản có bóng các số (từ 2.0-7.5)	Ống thông nội khí quản có bóng 2.5 mm, 3.0 mm, 3.5 mm, 4.0 mm, 4.5 mm, 5.0 mm, 5.5 mm, 6.0 mm, 6.5 mm, 7.0 mm, 7.5 mm, 8.0 mm, 8.5mm	Đứng kích cỡ theo yêu cầu. Có bóng và có cân quang, ống có đầu nối tiêu chuẩn 15mm. Chất liệu nhựa tốt mềm dẻo, trơn láng, không dễ gãy vỡ, không kích ứng da. Đầu ống nhẵn, mềm mại, không gây chấn thương niêm mạc khi đặt. Bóng mềm, không dễ vỡ, thân ống có độ cong thích hợp, có vạch chia độ dài 1cm. Tiết trùng bằng khí EO. Đóng gói riêng từng đơn vị nhỏ nhất. Hạn sử dụng 5 năm. Tiêu chuẩn ISO 13485: 2016/ EN ISO 13485: 2016; CE		-	220000014/PCB B-BYT	Gói 1 cái	ZhanJiang Star Enterprise Co., Ltd	Trung Quốc	Cái	11.470
14	TB51	Ống thông hậu môn các số từ 14-16-18-20-30	Sond Rectal - sond hậu môn	• Làm từ nhựa PVC không độc hại, không gây kích ứng. • Hầu hết các ống dài này đều có cân quang nằm dọc thân ống để dễ dàng xác định khi chụp X-quang. • Thân ống trong suốt hoặc mờ. • Tiết trùng bằng khí EO. • Size: 14; 16, 18, 20; 22; 24; 26; 28; 30; 32; 34		GT020-100	170000992/PCB A-HCM	Gói 1 cái	Ningbo Greetmed	Trung Quốc	Cái	2.880

STT	Mã TBVT	Tên thiết bị y tế mời báo giá	Tên thương mại của thiết bị y tế	Tính năng, thông số kỹ thuật	Mã HS	Chủng loại (Model/ ký mã hiệu)	GDKLH hoặc GPNK	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VAT)
15	TB52	Test Dengue IgG/IgM	ACON Dengue IgG/IgM Rapid Test Cassette (Serum/Plasma/Whole Blood)	Khay thử xét nghiệm sắc ký miễn dịch, phát hiện định tính và phân biệt kháng thể IgG và IgM kháng vi rút Dengue trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần. Thành phần: - Vùng cộng hợp: kháng thể Dengue liên hợp với hạt 0,102 ug, kháng thể kiểm chứng liên hợp với hạt 0,078 ug - Vạch kết quả(M): kháng thể kháng IgM người 0,116ug - Vạch kết quả(G): kháng thể kháng IgG người 0,077 ug - Vạch chứng: kháng thể kiểm chứng 0,77ug Lượng mẫu sử dụng: 10 µl đối với IgM Độ nhạy tương quan: 96.7% Độ đặc hiệu tương quan: 98.6% Độ chính xác tương quan: 97.9% đối với IgG Độ nhạy tương quan: 95.8% Độ đặc hiệu tương quan: 98.6% Độ chính xác tương quan: 97.6% Sản phẩm đạt tiêu chuẩn CE và ít nhất 2 chứng chỉ FSC được cấp bởi các nước tham chiếu theo Thông tư 14/2020/TT-BYT Độc kết quả ở phút thứ 15 Phân loại BYT: C Có GPLH/GPNK của BYT		L031-11311	2402522DKLH/BYT-HTTB	25 test/Hộp	ACON Biotech (Hangzhou) Co., Ltd.	Trung Quốc	Test	31.500
16	TB53	TEST DENGUE NS1	Dengue NS1Ag Rapid Test	"Định tính phát hiện sự có mặt của kháng nguyên Dengue NS1 trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần của người. Hoạt chất chính: Các kháng thể đơn dòng kháng Dengue NS1. Quy cách: 30 khay thử, 30 Pipet nhựa, 1 Lọ dung dịch đệm, 1 HDSD. - Độ nhạy tương quan: 100%; - Độ đặc hiệu tương quan: 98,75%; - Độ chính xác tương quan: 99,0%. Ngưỡng phát hiện (LoD): 0.25 ng/mL. Không phản ứng chéo với các mẫu dương tính HBsAg, H. Pylori Ab, TB, HIV Ab, HAV Ab, HCV, RF, CMV, Malaria Ab, HSV-1, HSV-2. Không bị gây nhiễu bởi Hemoglobin ở nồng độ 0,67-2 g/L và IgG người ở nồng độ 333-1.000 mg/dL Phân loại BYT: C Độc kết quả tại 15 phút"		IDENG-402	2403123DKLH/BYT-HTTB	30 test/Hộp	Medicon	Việt Nam	Test	34.600
Tổng (4): 16 mặt hàng												
5. CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ TRỌNG TÍN												
1	TB09	Bộ dẫn truyền cảm ứng 1 đường Arline (Bộ đo Huyết áp động mạch xâm lấn)	Bộ đo (theo dõi) huyết áp động mạch xâm lấn 1 đường 1pex trẻ em hoặc sơ sinh, có khóa lấy máu kín an toàn (Marverlous stopcock)	"Bộ đo huyết áp động mạch xâm lấn 1 đường loại cho trẻ em có van khóa lấy mẫu máu kín bao gồm: 2 đoạn dây chính màu đỏ dài 60inch/ 6inch và 1 đoạn dây phụ màu xanh 60inch (OD 2.8mm x ID 0.975mm), khóa 4 ngã, 1 khóa lấy mẫu máu kín, transducer DPT 3cc, dây truyền dịch IV 0.16"-60L. Thông số kỹ thuật + Quà áp -400 đến 6000 mmHg + Cân bằng tại 0: ±40mmHg + Điều kiện cân bằng 100 ±3mmHg + Độ nhạy: 5,0µ V/V/mmHg ± 1%. + Trở kháng đầu vào (kích thích): 350 ohms. + Trở kháng đầu ra: 300 ohms. + Nhiệt độ hoạt động: 15°C-40°C. + Áp lực hoạt động: -30 đến 300mmHg + Tốc độ dòng thấp (3ml/hr) 1.9ml < dòng < 5.0ml/hr ~ 276 mmHg. Tốc độ dòng cao (125ml/phút) ~276mmHg + Đối xứng đầu dò (Symmetry): 1 ±5% Chứng chỉ lưu hành (CFS) Châu Âu"	9018 3990	BKT-12xx	230000412/PCB B-HCM	1 Bộ/ Gói	BL Lifesciences Pvt. Ltd.	Cộng hòa Ấn Độ	Bộ	417.790

STT	Mã BHYT	Tên thiết bị y tế mời báo giá	Tên thương mại của thiết bị y tế	Tính năng, thông số kỹ thuật	Mã HS	Chủng loại (Model/ ký mã hiệu)	GDCLH hoặc GPNK	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VAT)
2	TB10	Bộ hút đàm kin Comforsoft số 8Fr (các cỡ)	Bộ hút đàm kin chuyên trẻ em ComforSoft có co Y kết nối nội khí quản đi kèm, các số 6, 8, 10	* Hệ thống hút đàm kin trẻ em, vô trùng, sử dụng 72h. - Catheter hút dịch vật liệu PVC y tế, đầu tròn, mềm có 2 lỗ hút giúp hút tối đa, đảm bảo sự thoải mái tối đa. Vạch đánh dấu đo độ dài kiểm soát độ sâu khi luồn. Lớp nhựa mềm trong suốt bọc ngoài đảm bảo hệ thống hút kin an toàn, dễ theo dõi. - Kết nối khóa xoay với van khóa 1 chiều sạch hơn và giảm dòng quay trở lại. - Van kiểm soát có bộ nổi để ngăn chặn việc vô tình khởi động máy hút khi không cần thiết. - Đóng gói có sẵn bao gồm: catheter hút dịch, 3 co nối cho trẻ em tương thích với các cỡ ống nội khí quản. - Các cỡ 6,8,10FG, chiều dài 30-45cm. Mã hóa màu theo kích cỡ. - Đóng gói vô trùng. Không Latex, không DEHP	9018 3990	BCSSxx-P-1x0	220000561/PCB B-HCM	1 Bộ/ Gói	Symphon Medical Technology Co., Ltd.	Đài Loan	Bộ	178.500
3	TB18	Catheter chạy thân 2 đường Prymax 6.5Fr x 11cm	Catheter chạy thân 2 đường Prymax 6.5Fr dài 11cm	**Catheter chạy thân 2 nòng 6.5Fr hoặc 8.5Fr bao gồm : - Thân catheter nguyên liệu Polyurethan, đặc biệt hai nhánh nối phụ nguyên liệu silicon mềm, trong suốt giúp dễ quan sát và an toàn, chiều dài 11cm - Đầu tip mềm thiết kế hình nón giúp đưa vào dễ dàng, ngăn ngừa chấn thương - Các phụ kiện : +Catheter 6.5Fr dài 11cm: Dây dẫn đường Nitinol đầu J 0.018" x 50cm, Cây nong 7Fr x 10cm, Bơm tiêm 5ml, Kim dẫn đường thẳng 20G x 4cm, Dao mổ số 11 Tốc độ dòng V= 81~104 ml/phút, A= 77~98 ml/phút +Catheter 8.5Fr dài 11cm: Dây dẫn đường Nitinol đầu J 0.035" x 70cm, Cây nong 9Fr x 10cm, Bơm tiêm 5ml, Kim Y dẫn đường 18G x 7cm, Dao mổ số 11 Tốc độ dòng V= 155~198 ml/phút, A= 148~190 ml/phút"	9018 3990	PDC-S206511R	2503093DKLH/BYT-HTTB	1 Bộ/ Gói	Prymax Healthcare LLP	Cộng hòa Ấn Độ	Bộ	735.000
4	TB19	Catheter chạy thân 2 đường 8.5Fr x 11cm	Catheter chạy thân 2 đường Prymax 8.5Fr dài 11cm, kim Y	**Catheter chạy thân 2 nòng 6.5Fr hoặc 8.5Fr bao gồm : - Thân catheter nguyên liệu Polyurethan, đặc biệt hai nhánh nối phụ nguyên liệu silicon mềm, trong suốt giúp dễ quan sát và an toàn, chiều dài 11cm - Đầu tip mềm thiết kế hình nón giúp đưa vào dễ dàng, ngăn ngừa chấn thương - Các phụ kiện : +Catheter 6.5Fr dài 11cm: Dây dẫn đường Nitinol đầu J 0.018" x 50cm, Cây nong 7Fr x 10cm, Bơm tiêm 5ml, Kim dẫn đường thẳng 20G x 4cm, Dao mổ số 11 Tốc độ dòng V= 81~104 ml/phút, A= 77~98 ml/phút +Catheter 8.5Fr dài 11cm: Dây dẫn đường Nitinol đầu J 0.035" x 70cm, Cây nong 9Fr x 10cm, Bơm tiêm 5ml, Kim Y dẫn đường 18G x 7cm, Dao mổ số 11 Tốc độ dòng V= 155~198 ml/phút, A= 148~190 ml/phút"	9018 3990	PDC-S208511R	2503093DKLH/BYT-HTTB	1 Bộ/ Gói	Prymax Healthcare LLP	Cộng hòa Ấn Độ	Bộ	735.000
5	TB44	KIM LUỒN TĨNH MACH 22G x 32mm (SURFLO I.V.Catheter)	Kim luồn tĩnh mạch an toàn có cánh, có cổng bơm thuốc	*Kim luồn tĩnh mạch an toàn, có cánh, có cổng tiêm thuốc, có đầu bảo vệ nhựa - Kim thép không gỉ, phủ Silicone, mài nhẵn, 3 mặt vát siêu mỏng và sắc để đảm bảo không chấn thương và không đau - Ống thông chống xoắn. Bề mặt được bôi trơn bằng chất lỏng y tế để giảm ma sát trong quá trình đặt ống vào tĩnh mạch. Có 3 đường cân quang - Buồng bảo máu hồi lưu trong suốt xác nhận tiêm tĩnh mạch ngay lập tức - Đầu bảo vệ an toàn, cho phép đầu kim được gắn vào lồng an toàn khi kích hoạt cơ chế an toàn, ngăn ngừa nhiễm khuẩn. - Đóng gói riêng lẻ từng vi. Vô trùng, không độc hại, không gây sốt - Kích cỡ: 14G: 2.1x45-300ml/min 16G: 1.8x45mm- 200ml/min 18G: 1.3x45/32mm - 95ml/min 20G: 1.1x32mm - 62ml/min 22G: 0.9x25mm - 33ml/min 24G: 0.7x19mm - 20ml/min 26G: 0.6x19mm - 15ml/min"	9018 3990	"Maissafe I1070101xx"	230002168/PCB B-HCM	1 Cái/ Gói	MAIS India Medical Devices Pvt. Ltd.	Cộng hòa Ấn Độ	Cái	9.429

STT	Mã TBVT	Tên thiết bị y tế mới báo giá	Tên thương mại của thiết bị y tế	Tính năng, thông số kỹ thuật	Mã HS	Chủng loại (Model/ ký mã hiệu)	GĐKLH hoặc GPNK	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VAT)
6	TB46	Lọc vi sinh cho điều áp nút	Lọc vi sinh cho máy điều áp hút	** Chất liệu lọc làm bằng Polypropylene nhiều lớp + polyester nhiều lớp * Hiệu quả lọc BFE và VFE 99.99% @ 0.3micromet - Khả năng lọc kích cỡ hạt: 0.3 Micron - Trọng lượng 8,6g - Trở kháng 12mmHg tại 20 LPM - Khoảng chết ≤ 6mL - Co nối 12.7mm/8.8mm-8.4mm - Áp suất hoạt động tối đa 20psi - Diện tích lọc hiệu quả 18cm ² - Nhiệt độ hoạt động tối đa 60 độ C - Đóng gói tiệt trùng EO*	9018 3990	ZF-SF-001	230002093/PCB B-HCM	1 Cái/ Gói	Shandong Zhenfu Medical Device Co., Ltd.	Trung Quốc	Cái	52.500
7	TB47	Miếng cảm máu mũi Merocel	Miếng cảm máu mũi Unopore nguyên liệu PVA 8x1.5x2cm	*Vật liệu cảm máu mũi - Chất liệu bằng Polyvinyl Alcohol (PVA) - Kích thước: 8 cm x 2 cm x 1.5 cm - Kích thước lỗ siêu nhỏ: (0.0001mm - 0.2mm) giúp thu nhỏ mô, dễ dàng cắt bằng kéo hoặc bằng tay. 100% không chất xơ - Có khả năng hấp thụ 25 lần trọng lượng. - Khả năng nở rộng dưới áp lực niêm mạc. - Đóng gói tiệt trùng, hút chân không *	9018 3990	UP801520	220000848/PCB B-HCM	1 Miếng/ Gói	GENCO TIBBI Cihazlar San. Tic. Ltf. Sti	Thổ Nhĩ Kỳ	Miếng	62.790
Tổng (5): 07 mặt hàng												
6. CÔNG TY CP THIẾT BỊ Y TẾ KHOA HỌC KỸ THUẬT PHƯƠNG NAM												
1	TB31	Dây/Ống hút dịch nhớt các số 6Fr-8Fr-10Fr-12Fr-14Fr	Dây hút nhớt không khóa/ có khóa	- Chiều dài dây 50cm. - Đầu lắp vào thông mở, dạng tròn với hai lỗ ở hai bên. - Bề mặt vòng bên ngoài có dạng tròn, nhẵn, được tráng silicon nhằm giảm thiểu sự kích thích các mô mềm trong suốt thời gian đặt vào nội khí quản. Không quá cứng hoặc quá mềm. - Được chế tạo từ nguyên liệu nhựa PVC cao cấp, chuyên cho y tế, không độc hại không bị kích ứng, có khóa hoặc không khóa. - Sản phẩm được mã hóa màu giúp nhận diện kích cỡ cách nhanh chóng. - Kích cỡ: 6, 8, 10, 12, 14, 16. - Tiệt trùng bằng khí EO. Đóng gói riêng biệt từng cái.	9018	GT017-100	220001221/PCB B-HCM	Gói/1 sợi	Ningbo Greetmed Medical Instruments Co., Ltd	Trung Quốc	sợi/cái	2.100
2	TB49	Ống nội khí quản không bóng chèn các số (từ 2.0 7.5)	Ống thông nội khí quản không bóng	- Đúng kích cỡ theo yêu cầu. Không bóng và có cân quang, ống có đầu nối tiêu chuẩn 15mm. - Chất liệu nhựa tốt mềm dẻo, trơn láng, không dễ gãy vỡ, không kích ứng da. Đầu ống nhẵn, mềm mại, không gây chấn thương niêm mạc khi đặt. Không dễ vỡ, thân ống có độ cong thích hợp, có vạch chia độ dài rõ nét. - Tiệt trùng bằng khí EO. Đóng gói riêng từng đơn vị nhỏ nhất. - Size: 2; 2.5; 3; 3.5; 4; 4.5; 5; 5.5; 6; 6.5; 7; 7.5; 8; 8.5.	9018	GT014-100	220001554/PCB B-HCM	Gói/1 sợi	Ningbo Greetmed Medical Instruments Co., Ltd.	Trung Quốc	Sợi/cái	13.020
Tổng (6): 02 mặt hàng												
7. CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ TÂN KIỀU												
1	TB54	Test EV71 IgM-SD Bioline	Diagnostic Kit for IgM Antibody to Human Enterovirus71 (Immunochromatographic Assay)	Định tính phát hiện kháng thể IgM kháng EV71 trong (huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần) - Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần. -Phân loại trang thiết bị y tế thuộc loại C - Độ nhạy: 96.8% ; Độ đặc hiệu: 99.4% Thành phần Kit thứ: 1. Kháng thể EV71 (EV71 antibody): 20 µg/ml; 2. Kháng nguyên EV71 (EV71 antigen): 0.175 mg/ml; 3. Kháng thể kháng chuỗi µ-IgM người (Anti-human IgM µ-chain antibody): 1.5 mg/ml 4. Kháng thể đa dòng kháng IgG chuột (Anti-mouse polyclonal antibody): 2.0 mg/ml - Không phản ứng chéo với HBV-IgM, HIV-IgG, HCV-IgG		W141-C	2500417ĐKLH/B YT-HTTB	Hộp 25 test	Guangzhou Wondfo Biotech Co.,Ltd.	Trung Quốc	Test	48.000
Tổng (7): 01 mặt hàng												
Tổng cộng: 07 nhà cung ứng												
Tổng cộng: 36 mặt hàng												